**PHỤ LỤC**

**QUY TRÌNH NỘI BỘ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ VÀ ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA**

**THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 7 năm 2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh)*

**A/- Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND tỉnh**

**1. Tên thủ tục hành chính: Cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến giao thông đường thuỷ nội địa địa phương (các công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)**

- Đối với Sở Giao thông vận tải:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

- Đối với UBND tỉnh:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/ Kiên Sóc Kha | Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  - Phù hợp thì tiến hành xử lý.  - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo Đoạn Quản lý GTTB xem xét. | 35 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét trình UBND tỉnh | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) | Lãnh đạo UBND tỉnh | Xem xét phê duyệt kết quả:  - Chưa phù hợp thì trả lời bằng văn bản.  - Phù hợp gởi trả kết quả về Sở Giao thông vận tải | 40 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên Viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân | 0,5 giờ |  |  |  |

**2. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị công bố mở luồng, tuyến đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thuỷ nội địa địa phương.**

- Đối với Sở Giao thông vận tải:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

- Đối với UBND tỉnh:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  - Phù hợp thì tiến hành xử lý.  - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 35,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét trình UBND tỉnh | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) | Lãnh đạo UBND tỉnh | Xem xét phê duyệt kết quả:  - Chưa phù hợp thì trả lời bằng văn bản.  - Phù hợp gởi trả kết quả về Sở Giao thông vận tải | 40 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên Viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**3. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị công bố đóng luồng, tuyến đường thuỷ nội địa chuyên dùng nối với đường thuỷ nội địa địa phương.**

- Đối với Sở Giao thông vận tải:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

- Đối với UBND tỉnh:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  - Phù hợp thì tiến hành xử lý.  - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 35,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét trình UBND tỉnh | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) | Lãnh đạo UBND tỉnh | Xem xét phê duyệt kết quả:  - Chưa phù hợp thì trả lời bằng văn bản.  - Phù hợp gởi trả kết quả về Sở Giao thông vận tải | 40 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên Viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**4. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thuỷ nội địa (trường hợp bảo đảm an ninh, quốc phòng trên tuyến đường thủy nội địa địa phương)**

- Đối với Sở Giao thông vận tải:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

- Đối với UBND tỉnh:thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 ngày (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  - Phù hợp thì tiến hành xử lý.  - Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 35,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét trình UBND tỉnh | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Ủy ban nhân dân tỉnh (Văn phòng UBND tỉnh) | Lãnh đạo UBND tỉnh | Xem xét phê duyệt kết quả:  - Chưa phù hợp thì trả lời bằng văn bản.  - Phù hợp gởi trả kết quả về Sở Giao thông vận tải | 40 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên Viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**B/- Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Giao thông vận tải Trà Vinh**

**I/- Lĩnh vực đường bộ:**

**1. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với phương tiện là xe ô tô: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

- Đối với phương tiện thủy nội địa: 07 (ngày làm việc) x 08 giờ = 56 giờ.

- Đối với trường hợp cấp lại biển hiệu do bị mất hoặc hư hỏng: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Phương tiện ô tô; cấp lại (02 ngày làm việc)** | **Phương tiện thủy nội địa (07 ngày làm việc)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 10,5 giờ | 50,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 02 giờ | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2,5 giờ | 2,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**2. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp đổi biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính:

- Đối với phương tiện là xe ô tô: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

- Đối với phương tiện thủy nội địa: 07 (ngày làm việc) x 08 giờ = 56 giờ.

- Đối với trường hợp cấp lại biển hiệu do bị mất hoặc hư hỏng: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Phương tiện ô tô; cấp lại (02 ngày làm việc)** | **Phương tiện thủy nội địa (07 ngày làm việc)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 10,5 giờ | 50,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 02 giờ | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2,5 giờ | 2,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**3. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại biển hiệu phương tiện vận tải khách du lịch**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**4. Tên thủ tục hành chính:** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**5. Tên thủ tục hành chính:** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**6. Tên thủ tục hành chính:** Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**7. Tên thủ tục hành chính:** Cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**8. Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**9. Tên thủ tục hành chính:** Sang tên chủ sở hữu xe máy chuyên dùng trong cùng một tỉnh, thành phố

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**10. Tên thủ tục hành chính:** Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng ở khác tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**11. Tên thủ tục hành chính:** Đăng ký xe máy chuyên dùng từ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác chuyển đến

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**12. Tên thủ tục hành chính:** Cấp giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**13. Tên thủ tục hành chính:** Đăng ký khai thác tuyến vận tải hành khách cố định (VTHKCĐ)**:**

- Đối với tuyến vận tải hành khách cố định liên tỉnh: 07 (ngày làm việc) x 08 giờ = 56 giờ.

- Đối với tuyến vận tải hành khách cố định nội tỉnh: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Vận tải hành khách cố định liên tỉnh** | **Vận tải hành khách cố định nội tỉnh** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 52,5 giờ | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 01 giờ | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 1,5 giờ | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**14. Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô khi có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh bị thu hồi, bị tước quyền sử dụng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**15. Tên thủ tục hành chính:** Cấp lại Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô đối với trường hợp Giấy phép kinh doanh bị mất, bị hỏng

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**16. Tên thủ tục hành chính: Cấp phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)**

- Đối với phương tiện không thuộc sự quản lý của Sở GTVT: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ.

- Đối với phương tiện thuộc sự quản lý của Sở GTVT: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Đối với phương tiện không thuộc sự quản lý của Sở GTVT** | **Đối với phương tiện thuộc sự quản lý của Sở GTVT** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 4 giờ | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 01 giờ | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2 giờ | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**17. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại phù hiệu xe ô tô kinh doanh vận tải (kinh doanh vận tải hành khách: bằng xe ô tô theo tuyến cố định, bằng xe buýt theo tuyến cố định, bằng xe taxi, xe hợp đồng; kinh doanh vận tải hàng hóa: bằng công-ten-nơ, xe ô tô đầu kéo kéo rơ moóc hoặc sơ mi rơ moóc, xe ô tô tải kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường và xe taxi tải)**

- Đối với phương tiện không thuộc sự quản lý của Sở GTVT: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ.

- Đối với phương tiện thuộc sự quản lý của Sở GTVT: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Đối với phương tiện không thuộc sự quản lý của Sở GTVT** | **Đối với phương tiện thuộc sự quản lý của Sở GTVT** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 4 giờ | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 01 giờ | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2 giờ | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**18. Tên thủ tục hành chính: Công bố đưa bến xe khách vào khai thác**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 76,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**19. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 76,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**20. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn Giấy phép liên vận Campuchia - Việt Nam cho phương tiện của Campuchia tại Việt Nam**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 4,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**21. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam - Campuchia**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 4,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**22. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại Giấy phép liên vận Việt Nam – Lào (Việt – Lào)**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 4,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**23. Tên thủ tục hành chính: Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào  và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 4,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**24. Tên thủ tục hành chính: Công bố đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 12 (ngày làm việc) x 08 giờ = 96 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 92,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**25. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại đưa trạm dừng nghỉ vào khai thác**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 12 (ngày làm việc) x 08 giờ = 96 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 92,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**26. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép xe tập lái**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Phó phòng phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**27. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép xe tập lái**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**28. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**29. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy phép lái xe**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 08 (ngày làm việc) x 08 giờ = 64 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 60,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**30. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**31. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu, chấp thuận xây dựng cùng thời điểm với cấp phép thi công xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 07 (ngày làm việc) x 08 giờ = 56 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Trương Trọng Hậu | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 52,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**32. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ đang khai thác thuộc phạm vi được giao quản lý.**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Trương Trọng Hậu | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 36,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**33. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy phép lưu hành xe quá tải trọng, xe quá khổ giới hạn, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Trương Trọng Hậu | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**34. Tên thủ tục hành chính: Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**35. Tên thủ tục hành chính: Cấp giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 36,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**36. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**37. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới giấy phép đào tạo lái xe ô tô**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 07 (ngày làm việc) x 08 giờ = 56 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 52,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**38. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại giấy phép đào tạo lái xe ô tô**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 07 (ngày làm việc) x 08 giờ = 56 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 52,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**39. Tên thủ tục hành chính: Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 20,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**40. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3**

- Đối với Trung tâm sát hạch có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

- Đối với giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Đối với Trung tâm sát hạch có sự thay đổi về thiết bị sát hạch, chủng loại, số lượng xe cơ giới sử dụng để sát hạch lái xe** | **Đối với giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe bị hỏng, mất, có sự thay đổi liên quan đến nội dung của giấy chứng nhận** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 76.5 giờ | 12,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 01 giờ | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2 giờ | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**41. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép lái xe**

- Đối với trường hợp đổi GPLX: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

- Đối với GPLX bị mất: 02 tháng kể từ ngày nộp hồ sơ hợp lệ (60 ngày) x 08 giờ = 480 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Đối với trường hợp đổi GPLX** | **Đối với GPLX bị mất** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28,5 giờ | 476,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/ Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 01 giờ | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2 giờ | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**42. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**43. Tên thủ tục hành chính: Đổi giấy phép lái xe do ngành Công an cấp**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**44. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**45. Tên thủ tục hành chính: Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Trình tự các bước thực hiện/Kết quả thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
|
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên phụ trách: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28,5 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Huỳnh Ngọc Phúc/ Nguyễn Văn Mười Hai | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 1,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Nguyễn Văn Phương/ Phan Anh Quốc/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm phục vụ Hành chính công | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**II/- Lĩnh vực đường thủy nội địa:**

**1. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận mở bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**02. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép hoạt động bến thủy nội địa trên đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**03. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận mở bến khách ngang sông trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**04. Tên thủ tục hành chính: Cấp phép hoạt động bến khách ngang sông trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**05. Tên thủ tục hành chính: Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương trong trường hợp thay đổi chủ sở hữu**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**06. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại cảng thủy nội địa trường hợp Quyết định công bố hoạt động hết hiệu lực, trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**07. Tên thủ tục hành chính: Công bố lại cảng thủy nội địa trường hợp thay đổi về kết cấu công trình cảng vùng đất, vùng nước, công dụng của cảng trên các tuyến đường thủy nội địa địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**08. Tên thủ tục hành chính: Công bố cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**09. Tên thủ tục hành chính: Công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa phương, đường thủy nội địa chuyên dùng nối với đường thủy địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**10. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận mở cảng thủy nội địa không tiếp phương tiện thủy nước ngoài trên đường thủy nội địa địa phương hoặc đường thủy chuyên dùng nối với đường thủy nội địa địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**11. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến thủy nội địa trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 2 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**12. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến thủy nội địa trường hợp thay đổi chủ sở hữu, phân chia sáp nhập, trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**13. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến thủy nội địa trường hợp giấy phép hết hiệu lực trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**14. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt điều chỉnh quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 116 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**15. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt quy trình vận hành, khai thác bến phà, bến khách ngang sông sử dụng phà một lưỡi chở hành khách và xe ô tô**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 15 (ngày làm việc) x 08 giờ = 120 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 116 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**16. Tên thủ tục hành chính: Chấp thuận tiếp tục sử dụng đối với công trình đường thủy nội địa hết tuổi thọ thiết kế**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 20 (ngày làm việc) x 08 giờ = 160 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 156 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**17. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**18. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp thay đổi chủ sở hữu, trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo đơn vị: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**19. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp giấy phép hết hiệu lực trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**20. Tên thủ tục hành chính: Công bố hoạt động cảng thủy nội địa**

- Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 10 (ngày làm việc) x 08 giờ = 80 giờ.

- Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ.

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| **Đối với cảng thủy nội địa tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài** | **Đối với cảng thủy nội địa không tiếp nhận phương tiện thủy nước ngoài** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ trên hệ thống phần mềm, xem xét sự hợp lệ:  + Hồ sơ hợp lệ tiếp nhận và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  + Hồ sơ không hợp lệ yêu cầu bổ sung và phản hồi lại cho tổ chức, cá nhân.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 76 giờ | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo Sở xử lý | 01 giờ | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 2 giờ | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng Sở | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |  |

**21. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt phương án vận tải hàng hóa siêu trường hoặc hàng hóa siêu trọng trên đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 05 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  - Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  - Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**23. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp thay đổi vùng đất, vùng nước, công dụng của bến trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**24. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp thay đổi chủ sở hữu, trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**25. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép bến khách ngang sông trường hợp giấy phép hết hiệu lực trên các tuyến đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 03 (ngày làm việc) x 08 giờ = 24 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 20 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**26. Tên thủ tục hành chính: Cho ý kiến dự án xây dựng công trình liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương (trừ các công trình bảo đảm an ninh, quốc phòng trên đường thủy nội địa địa phương)**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 36 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**27. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị công bố hạn chế giao thông đường thủy nội địa (trừ trường hợp bảo đảm an ninh, quốc phòng trên tuyến đường thủy nội địa địa phương)**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 36 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**28. Tên thủ tục hành chính: Đề nghị chấp thuận phương án bảo đảm an toàn giao thông đối với thi công công trình liên quan đến giao thông đường thủy nội địa địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 05 (ngày làm việc) x 08 giờ = 40 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về Đoạn Quản lý GTTB | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Đoạn Quản lý giao thông thủy bộ | Chuyên viên: Trương Trọng Hậu/Kiên Sóc Kha | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 36 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Phạm Văn Tân | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Phan Anh Quốc/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**29. Tên thủ tục hành chính: Cấp, cấp lại, chuyển đổi Giấy chứng nhận khả năng chuyên môn thuyền trưởng hạng ba, hạng tư, máy trưởng hạng ba và chứng chỉ nghiệp vụ (đối với địa phương chưa có cơ sở dạy nghề), chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản thuộc thẩm quyền của Sở Giao thông vận tải**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 04 (ngày làm việc) x 08 giờ = 32 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 28 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**30. Tên thủ tục hành chính: Cấp Giấy phép vận tải đường thủy qua biên giới Việt Nam – Campuchia (Nhóm 2)**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 1,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 12 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 08 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**31. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy phép vận tải đường thủy qua biên giới Việt Nam – Campuchia (Nhóm 2)**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 1,5 (ngày làm việc) x 08 giờ = 12 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Phụ trách: Huỳnh Ngọc Phúc | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 08 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**32. Tên thủ tục hành chính:** [**Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa chưa khai thác**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/ho_so_tthc/bo_giao_thong_van_tai/b_bgt_175163_tt) **trên đường thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**33. Tên thủ tục hành chính:** [**Đăng ký lần đầu đối với phương tiện thủy nội địa đang khai thác**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/ho_so_tthc/bo_giao_thong_van_tai/b_bgt_175163_tt)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | - Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/ Nguyễn Văn Phương/ Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân | 0,5 giờ |  |  |  |

**34. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**35. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục** [**đăng ký lại phương tiện trong**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/ho_so_tthc/bo_giao_thong_van_tai/b_bgt_175163_tt) **trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**36. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký lại phương tiện, trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**37. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**38. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**39. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký phương tiện thủy nội địa**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**40. Tên thủ tục hành chính: Thủ tục** [**Xóa đăng ký phương tiện thủy nội địa**](http://csdl.thutuchanhchinh.vn/ho_so_tthc/bo_giao_thong_van_tai/b_bgt_175262_tt)

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 01 (ngày làm việc) x 08 giờ = 08 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ phòng chuyên môn. | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải phương tiện và Người lái | Chuyên viên: Lâm Ngọc Hiền | - Kiểm/thẩm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý/giải quyết.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo phê duyệt. | 04 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Nguyễn Văn Mười Hai/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ, chuyển cho lãnh đạo đơn vị xử lý | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Phê duyệt kết quả | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |

**41. Tên thủ tục hành chính: Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở dạy nghề thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa hạng tư, chứng chỉ huấn luyện an toàn cơ bản, chứng chỉ nghiệp vụ trong phạm vi địa phương**

Tổng thời gian thực hiện thủ tục hành chính: 02 (ngày làm việc) x 08 giờ = 16 giờ

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bước thực hiện** | **Đơn vị**  **thực hiện** | **Người thực hiện**  **(ghi rõ họ và tên)** | **Kết quả**  **thực hiện** | **Thời gian quy định** | **Trước hạn**  **(2 điểm)** | **Đúng hạn**  **(1 điểm)** | **Quá hạn**  **(0 điểm)** |
| *Bước 1* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | - Tiếp nhận hồ sơ, xem xét sự hợp lệ;  **-** In phiếu hẹn về thời gian trả kết quả từ phần mềm.  - Chuyển hồ sơ về phòng chuyên môn | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 2* | Phòng Quản lý vận tải, phương tiện và người lái | Chuyên viên: Thạch Sa Na | - Kiểm tra tính hợp pháp của hồ sơ:  + Phù hợp thì tiến hành xử lý.  + Chưa phù hợp thì dự thảo công văn trả lời.  - Trình lãnh đạo xem xét. | 12 giờ |  |  |  |
| Lãnh đạo: Bùi Minh Hùng/Huỳnh Ngọc Phúc | Duyệt hồ sơ:  + Đủ điều kiện trình lãnh đạo Sở GTVT xem xét phê duyệt  + Không đủ điều kiện trả lại bộ phận chuyên môn yêu cầu chỉnh sửa bổ sung | 02 giờ |  |  |  |
| *Bước 3* | Lãnh đạo Sở GTVT | Dương Thành Huynh/ Phan Anh Quốc/Nguyễn Văn Phương/Nhan Văn Giá | Xem xét phê duyệt | 01 giờ |  |  |  |
| *Bước 4* | Văn phòng | Nguyễn Thị Kim Thoa | Đóng dấu (nếu có) | 0,5 giờ |  |  |  |
| *Bước 5* | Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh | Chuyên viên: Sơn Thanh Hằng | Chuyển trả kết quả cho tổ chức và cá nhân |  |  |  |  |